

GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC SỰ PHẠM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC THÔNG QUA GIẢNG DẠY HỌC PHẦN MÔN BÓNG BÀN

Hoàng Thế Hoạt¹

TÓM TẮT

Dựa trên cơ sở lý luận và những phân tích thực tiễn, bài báo đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực sự phạm trong học phần bóng bàn cho sinh viên ngành Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Hồng Đức. Những giải pháp này không chỉ giúp sinh viên cải thiện kỹ năng giảng dạy mà còn tạo nền tảng vững chắc để họ có thể đáp ứng tốt hơn những yêu cầu ngày càng cao của xã hội trong công tác giáo dục thể chất. Hơn nữa, việc phát triển các giải pháp trên sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo của khoa, đảm bảo rằng sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng và trình độ để làm việc hiệu quả trong môi trường giáo dục.

Từ khóa: Năng lực, sự phạm, sinh viên ngành Giáo dục Thể chất.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.72.5.2025.817>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Qua quá trình khảo sát thực trạng năng lực giáo dục sự phạm cho sinh viên chuyên ngành giáo dục thể chất tại Trường Đại học Hồng Đức trong môn học bóng bàn, kết quả cho thấy: mặc dù sinh viên có khả năng thực hiện các kỹ thuật bóng bàn khá tốt, nhưng năng lực sự phạm lại chưa đạt yêu cầu. Nguyên nhân chủ yếu là do trong quá trình giảng dạy môn Bóng bàn tại trường hiện nay giảng viên thường chú trọng vào quá trình huấn luyện kỹ năng chuyên môn (hay còn gọi là “luyện nghề”), nhưng chưa chú trọng đến việc phát triển năng lực giảng dạy và thực hành sự phạm (hay “hành nghề”). Điều này dẫn đến việc sinh viên chưa đủ tự tin và kỹ năng cần thiết để có thể trở thành những giáo viên có chất lượng ở tương lai.

Các nghiên cứu trước đây về năng lực sự phạm của tác giả Nguyễn Quang Chương (2004) và Bùi Minh Thành (2006), chủ yếu chỉ tập trung vào các vấn đề mang tính chất đặc thù cho một số nhóm đối tượng hoặc khu vực. Chẳng hạn như, Nguyễn Quang Chương đã đề cập đến năng lực giáo sư phạm của sinh viên thể dục thể thao tại các tỉnh miền núi, trong khi Bùi Minh Thành lại nghiên cứu về năng lực giáo sư phạm của sinh viên chuyên sâu về điền kinh. Bên cạnh đó, Kiều Tất Vinh (2007) cũng đã đưa ra những giá trị về năng lực giáo sư phạm nói chung của sinh viên tại Trường Cao đẳng Sư phạm Thể dục Thể thao Trung ương 1. Mặc dù những công trình này có giá trị quan trọng trong việc làm rõ một số khía cạnh của năng lực sự phạm, nhưng sử dụng các kết quả này vào học phần môn Bóng bàn tại Trường Đại học Hồng Đức lại gặp không ít khó khăn, do sự khác biệt về đối tượng nghiên cứu cũng như vùng miền.

¹ Khoa Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Hồng Đức; Email: hoangthehoat@hdu.edu.vn

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu: Giải pháp nâng cao năng lực sư phạm trong dạy học môn bóng bàn cho sinh viên Khoa Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Hồng Đức.

Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp sau: Phương pháp đọc và tham khảo tài liệu; phương pháp phỏng vấn; phương pháp quan sát sư phạm; phương pháp kiểm tra sư phạm; phương pháp thực nghiệm sư phạm; phương pháp toán học thống kê.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Thực trạng năng lực sư phạm của sinh viên ngành Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

3.1.1. Lựa chọn tiêu chí đánh giá năng lực sư phạm cho sinh viên

Kết quả từ quá trình phân tích và tổng hợp tài liệu được tìm thấy, nhóm nghiên cứu đã xác định được 23 tiêu chí để đánh giá năng lực sư phạm trong học phần bóng bàn cho sinh viên ngành giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức. Những tiêu chí này được xây dựng dựa trên các cuộc phỏng vấn với 30 chuyên gia uy tín trong lĩnh vực giáo dục thể chất và huấn luyện thể thao.

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn tiêu chí đánh giá năng lực sư phạm ở sinh viên ngành Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

TT	Nội dung	Kết quả phỏng vấn (n = 30)	
		Số người đồng ý	%
I. Công tác soạn bài			
1	Thể hiện đủ mục tiêu (đầu bài) bài soạn	28	93,3
2	Lựa chọn các phương pháp giảng dạy hợp lý	27	90
3	Sử dụng hợp lý đồ dùng dạy học	25	83,33
4	Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	20	66,6
5	Phân bổ thời gian trong giờ học	26	86,6
6	Soạn bài đúng mẫu quy định, và kiểm tra tiến trình giảng dạy	28	93,3
II. Công tác lên lớp			
1	Tác phong sư phạm TDTT, năng lực giao tiếp trong giờ dạy	29	99,6
2	Năng lực phân loại học sinh	14	46,6
3	Năng lực làm mẫu	28	93,3
4	Phương pháp làm mẫu	27	90
5	Năng lực giảng giải	28	93,3

6	Năng lực giáo dục học sinh	17	56,6
7	Năng lực phát hiện các sai sót kỹ thuật	19	63,3
8	Phương pháp sửa chữa các sai sót kỹ thuật	26	86,6
9	Năng lực giải quyết các tình huống sư phạm	18	60
10	Năng lực tổ chức lớp	26	86,6
11	Sử dụng thiết bị dạy học	24	83,3
12	Phòng ngừa chấn thương trong luyện tập	22	80
III. Công tác trọng tài			
1	Tư thế tác phong điều hành thi đấu	28	93,3
2	Năng lực quan sát trận đấu	16	53,3
3	Thực hiện luật thi đấu	29	99,6
4	Năng lực xử lý tình huống	24	83,3
5	Khả năng xác định mức độ chấn thương	23	76,6

Kết quả thu được như sau: Để đảm bảo tính khách quan và chính xác, nhóm nghiên cứu đã lựa chọn các tiêu chí theo nguyên tắc chỉ chấp nhận những tiêu chí nhận được ít nhất 80% sự đồng ý từ các chuyên gia. Kết quả là 16 tiêu chí được lựa chọn và chúng được phân chia thành 3 nhóm chính. Nhóm tiêu chí này được trình bày chi tiết trong bảng 1, nhằm cung cấp một cái nhìn tổng quan và rõ ràng về các yếu tố cần thiết trong công việc đánh giá.

3.1.2 . Đánh giá thực trạng năng lực sư phạm của sinh viên ngành Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

Trong công tác đào tạo ngành Giáo dục Thể chất của Khoa Giáo dục Thể chất trong những năm gần đây đã có những chuyển biến rất tích cực về chất lượng đào tạo, tuy vậy số lượng sinh viên vững vàng về nghiệp vụ sư phạm vẫn chưa cao. Ngoài việc mắc những lỗi về kiến thức cơ bản, nhiều sinh viên còn rất lúng túng và gặp khó khăn khi thực hiện các thao tác, kỹ năng, tổ chức quá trình lên lớp, xây dựng kế hoạch bài dạy không đúng qui cách, mắc những lỗi về diễn đạt, phong cách của người giáo viên... Điều này đặt ra những yêu cầu và giải pháp cụ thể trong công tác đào tạo nghiệp vụ, từng bước “chuẩn hoá” những kỹ năng sư phạm cho sinh viên, giúp sinh viên hoàn thiện được năng lực dạy học ở các cấp học một cách tốt nhất, đáp ứng được mục tiêu dạy học, chuẩn đầu ra của CTĐT và nhiệm vụ của người giáo viên trước xu thế đổi mới về giáo dục hiện nay.

Đặc biệt đối với những giáo viên mới vào nghề thường gặp khó khăn trong kỹ năng nghiệp vụ cơ bản như: Nắm vững tài liệu phục vụ cho công tác giảng dạy, điều khiển tổ chức lớp, chủ trì tiến hành các buổi họp thảo luận, tổ chức các hoạt động ngoại khóa. Từ đó, chúng tôi tiến hành thực hiện đánh giá năng lực sư phạm trong học phần bóng bàn cho sinh viên ngành giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức, dựa trên các tiêu chí đã được lựa chọn. Kết quả đánh giá được trình bày tại bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng năng lực sư phạm của sinh viên ngành giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức (n = 32)

TT	Nội dung	Mức độ đánh giá							
		Loại tốt		Loại khá		Loại TB		Loại yếu	
		n	%	n	%	n	%	n	%
I. Công tác soạn bài									
1	Thể hiện đủ mục tiêu	4	12,5	11	34,5	14	43,8	3	9,4
2	Lựa chọn các phương pháp giảng dạy hợp lý	1	3,1	6	18,8	15	46,9	10	31,3
3	Sử dụng hợp lý đồ dùng dạy học	2	6,3	7	21,9	18	56,3	5	15,6
4	Phân bổ thời gian trong giờ học	3	9,4	7	21,9	13	40,6	9	28,1
5	Bài soạn đúng mẫu quy định	5	15,6	9	28,1	12	37,5	6	18,8
II. Công tác lên lớp									
1	Tác phong sư phạm TĐTT, năng lực giao tiếp trong giờ dạy	1	3,1	6	18,8	19	59,4	6	18,8
2	Năng lực làm mẫu	1	3,1	4	12,5	19	59,4	8	25
3	Phương pháp làm mẫu	2	6,3	5	15,6	20	62,5	5	15,6
4	Năng lực giảng giải	1	3,1	4	12,5	18	56,3	9	28,1
5	Phương pháp sửa động tác sai	1	3,1	6	18,8	15	46,9	10	31,3
6	Năng lực tổ chức lớp	2	6,3	6	18,8	18	56,3	6	18,8
7	Sử dụng thiết bị dạy học	3	9,4	9	28,1	16	50	4	12,5
8	Phòng ngừa chấn thương trong tập luyện	3	9,4	10	31,3	14	43,8	5	15,6
III. Công tác trọng tài môn bóng bàn									
1	Tư thế tác phong trong điều hành trận đấu	1	3,1	5	15,6	18	56,3	8	25
2	Khả năng thực hiện luật thi đấu	2	6,3	6	18,8	16	50	8	25
3	Năng lực ứng xử tình huống	2	6,3	5	15,6	16	50	9	28,1

Kết quả bảng 2 cho thấy, năng lực sư phạm của sinh viên ngành giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức trong giảng dạy học phần Bóng bàn có kết quả khá tốt trong công tác soạn bài, nhưng vẫn hạn chế trong việc lựa chọn phương pháp giảng dạy và sử dụng đồ dùng dạy học. Công tác lên lớp cũng có thể hiện sự thiếu hụt, đặc biệt là trong công việc làm mẫu và sửa động tác sai, với tỷ lệ sinh viên đạt được loại yếu khá cao. Đối với công việc quan trọng, sinh viên cần cải thiện khả năng điều khiển trận đấu và xử lý vấn đề. Tổng thể, sinh viên cần rèn luyện thêm nhiều kỹ năng sư phạm để nâng cao hiệu quả giảng dạy.

3.2. Lựa chọn và đánh giá hiệu quả các giải pháp nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên ngành giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

3.2.1. Lựa chọn các giải pháp nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên ngành Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

Sau khi xác định các cơ sở để lựa chọn giải pháp, chúng tôi đã tiến hành phân tích tài liệu và đưa ra 07 giải pháp nâng cao năng lực sư phạm trong học phần bóng bàn cho sinh viên ngành Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Hồng Đức. Tiếp đó, chúng tôi thực hiện phỏng vấn 30 chuyên gia, học viên, giáo viên và huấn luyện viên thông qua khảo sát, với ba mức độ đánh giá: rất quan trọng, quan trọng và không quan trọng.

Dựa trên kết quả phỏng vấn và để đảm bảo tính khách quan, chúng tôi chỉ chọn những giải pháp có ít nhất 80% ý kiến ở mức độ “rất quan trọng”. Kết quả chi tiết được trình bày trong bảng 3.

Bảng 3. Kết quả phỏng vấn lựa chọn giải pháp nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên ngành Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

TT	Nội dung giải pháp	Mức độ					
		Rất quan trọng		Quan trọng		Không quan trọng	
		n	%	n	%	n	%
1	Tăng cường cơ sở vật chất, cải tiến nội dung chương trình môn học	26	86,7	4	13,3	0	0
2	Cải tiến nội thi, kiểm tra	17	56,6	8	26,6	5	16,6
3	Tích cực tổ chức và tham gia hội thi rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cấp khoa và cấp trường	28	93,4	2	6,6	0	0
4	Khuyến khích sinh viên tham gia tập luyện ngoại khóa	27	90	3	10	0	0
5	Phối hợp chặt chẽ giữa khoa Giáo dục Thể chất Trường Đại học Hồng Đức với cơ sở kiến tập, thực tập sư phạm	25	83,3	5	16,6	0	0
6	Thường xuyên tổ chức thi đấu, giao lưu bóng bàn giữa các khóa với nhau	15	50	13	43,3	2	0,6
7	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên	24	80	6	20	0	0

Kết quả từ bảng 3 cho thấy: Sau khi tổng hợp các số liệu từ các chuyên gia, chúng tôi lựa chọn được 05 giải pháp được các chuyên gia đánh giá cao từ 80% số phiếu lựa chọn các giải pháp nâng cao năng lực sư phạm trong học phần bóng bàn cho sinh viên ngành giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức mà chúng tôi đã đưa ra. Từ đó chúng tôi tiến hành đánh giá và đưa vào thực nghiệm các giải pháp.

3.2.2. Đánh giá hiệu quả các giải pháp nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên ngành giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức

Sau khi lựa chọn được 05 giải pháp và xây dựng nội dung chương trình hoạt động cụ thể, chúng tôi tiến hành thực nghiệm cách thức tổ chức thực nghiệm như sau:

Sau khi tiến hành kiểm tra năng lực sư phạm ban đầu của cả lớp chúng tôi phân chia thành 2 nhóm: Nhóm thực nghiệm gồm 15 sinh viên; Nhóm đối chứng gồm 15 sinh viên.

Sau khi kiểm tra năng lực sư phạm của 2 nhóm là ngang nhau. Nhóm đối chứng vẫn học tập theo chương trình từ trước tới nay. Nhóm thực nghiệm được chúng tôi sử dụng đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực sư phạm đã được chọn.

Bảng 4. Kết quả năng lực sư phạm trước khi thực nghiệm của hai nhóm (nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm)

TT	Nội dung	Trước thực nghiệm				
		Thực nghiệm (n = 15)	Đối chứng (n = 15)	s	t _{tính}	P
		$\bar{X}$	$\bar{X}$			
I	Công tác soạn bài					
1	Thể hiện đủ mục tiêu	6,6	6,8	1,22	0,30	> 0,05
2	Lựa chọn các phương pháp giảng dạy hợp lý	5,3	5,4	0,99	0,30	> 0,05
3	Sử dụng hợp lý đồ dùng dạy học	5,8	5,7	1,2	0,21	> 0,05
4	Phân bổ thời gian trong giờ học	5,7	5,6	1,11	0,27	> 0,05
5	Bài soạn đúng mẫu quy định	6,2	6,3	0,82	0,34	> 0,05
II	Công tác trên lớp					
1	Tác phong sư phạm TDDT, năng lực giao tiếp trong giờ dạy	5,6	5,4	1,1	0,49	> 0,05
2	Năng lực làm mẫu	5,3	5,4	0,92	0,33	> 0,05
3	Phương pháp làm mẫu	5,6	5,5	0,96	0,36	> 0,05
4	Năng lực giảng giải	5,4	5,3	0,88	0,25	> 0,05
5	Phương pháp sửa động tác sai	5,7	5,6	0,88	0,25	> 0,05
6	Năng lực tổ chức lớp	5,4	5,5	0,89	0,38	> 0,05
7	Sử dụng thiết bị dạy học	6,1	6,1	0,96	0,37	> 0,05
8	Phòng ngừa chấn thương trong tập luyện	6,3	6,2	0,93	0,29	> 0,05
III	Công tác trọng tài môn bóng bàn					
1	Tư thế tác phong trong điều hành trận đấu	5,4	5,3	0,88	0,47	> 0,05
2	Khả năng thực hiện luật thi đấu	5,6	5,4	0,93	0,57	> 0,05
3	Năng lực ứng xử tình huống	5,4	5,2	0,94	0,46	> 0,05

Kết quả từ bảng 4 cho thấy, trước khi thực hiện thí nghiệm, tất cả các tiêu chí đánh giá năng lực sư phạm đều không có sự khác biệt. Hay sự khác biệt giữa hai nhóm là không có ý nghĩa với $P > 0,05$. Điều này chứng tỏ rằng, trước khi thực nghiệm, năng lực sư phạm của 2 nhóm là tương đương nhau.

**Bảng 5. Kết quả năng lực sư phạm sau khi thực nghiệm của hai nhóm
(nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm)**

TT	Nội dung	Trước thực nghiệm				
		Thực nghiệm (n=15)	Đối chứng (n=15)	s	t _{tính}	P
		$\bar{X}$	$\bar{X}$			
I	Công tác soạn bài					
1	Thể hiện đủ mục tiêu	7,9	7,3	0,73	2,62	< 0,05
2	Lựa chọn các phương pháp giảng dạy hợp lý	7,2	6,3	0,96	2,69	< 0,05
3	Sử dụng hợp lý đồ dùng dạy học	7,7	6,6	1,05	2,97	< 0,05
4	Phân bổ thời gian trong giờ học	7,7	6,9	0,95	2,49	< 0,05
5	Bài soạn đúng mẫu quy định	7,9	7,1	0,93	2,66	< 0,05
II	Công tác trên lớp					
1	Tác phong sư phạm TDDT, năng lực giao tiếp trong giờ dạy	7,1	6,3	0,78	2,62	< 0,05
2	Năng lực làm mẫu	7,4	6,5	0,85	2,73	< 0,05
3	Phương pháp làm mẫu	7,3	6,4	0,95	2,65	< 0,05
4	Năng lực giảng giải	7,5	6,5	0,97	311	< 0,05
5	Phương pháp sửa động tác sai	7,2	6,3	1,03	2,,65	< 0,05
6	Năng lực tổ chức lớp	7,5	6,7	0,87	2,56	< 0,05
7	Sử dụng thiết bị dạy học	8,0	7,1	0,96	2,54	< 0,05
8	Phòng ngừa chấn thương trong tập luyện	8,2	7,3	0,96	2,69	< 0,05
III	Công tác trọng tài môn bóng bàn					
1	Tư thế tác phong trong điều hành trận đấu	7,3	6,5	0,84	2,55	< 0,05
2	Khả năng thực hiện luật thi đấu	7,2	6,5	0,92	2,71	< 0,05
3	Năng lực ứng xử tình huống	7,4	6,5	0,92	2,71	< 0,05

Kết quả từ bảng 5 được tìm thấy, sau khi áp dụng đồng bộ các giải pháp, tất cả các tiêu chí kiểm tra đều có mức tăng, với mức tăng độ xác thực ở nhóm xác thực để chứng minh nhóm. Điều khác biệt này đã đạt được mức ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$), chứng minh rằng các giải pháp mà chúng tôi đề xuất đã có tác dụng tích cực và hiệu quả trong việc nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên khi học học phần Bóng bàn tại khoa Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Hồng Đức.

4. KẾT LUẬN

Từ các kết quả nghiên cứu đã thu được và thực trạng mà chúng tôi đã thu thập được, chúng tôi nhận thấy rằng năng lực sư phạm của sinh viên khi học học phần Bóng bàn tại Khoa Giáo dục Thể chất, Trường Đại học Hồng Đức chỉ đạt được mức độ trung bình và kém. Thông qua kết quả nghiên cứu và dựa trên kết quả thực nghiệm, chúng tôi đề xuất triển khai áp dụng 05 giải pháp nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên trong các khóa học tiếp theo trong học phần bóng bàn tại khoa Giáo dục thể chất, Trường Đại học Hồng Đức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Quang Chương (2004), *Nghiên cứu một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực sư phạm Giáo dục Thể chất cho sinh viên thể dục trường cao đẳng sư phạm Sơn La*, Luận văn thạc sĩ giáo dục học, Trường Đại học Thể dục Thể thao 1.
- [2] Kiều Tất Vinh (2007), *Nghiên cứu xác định các giải pháp cơ bản nhằm nâng cao năng lực sư phạm cho sinh viên trường cao đẳng sư phạm trung ương 1*, Luận văn thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Thể dục Thể thao 1.
- [3] Lê Văn Xem (2004), *Tâm lý học thể dục thể thao*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thị Xuyên (1998), *Nghiên cứu những biện pháp tổ chức hợp lý hoạt động TDTT ngoài giờ chính khóa để nâng cao thể lực cho học sinh THCS khu vực nông thôn Hải Phòng*, Luận văn Thạc sĩ giáo dục học, Trường Đại học Thể dục Thể thao 1.

**IMPLEMENTING SOCIAL WORK MODELS - PSYCHOLOGICAL
COUNSELLING AT GENERAL EDUCATION SCHOOLS
IN THANH HOA PROVINCE**

Hoang The Hoat

ABSTRACT

Based on established theoretical foundations and practical analyses, the article proposes feasible and effective solutions to enhance pedagogical competence in the table tennis course for major-students in Physical Education at Hong Duc University. These solutions not only help students improve their teaching skills but also create a solid foundation for them to better meet the increasingly high demands of society in physical education. Furthermore, the development of these solutions will significantly contribute to improving the training quality of the department, ensuring that graduates possess the necessary skills and qualifications to work effectively in the educational environment.

Keywords: Competence, pedagogy, major-students in physical education.

** Ngày nộp bài: 24/3/2025; Ngày gửi phản biện: 24/3/2025; Ngày duyệt đăng: 26/5/2025*